

Số: /BC-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả 10 năm xây dựng và phát triển thành phố Cao Bằng (2012-2022) (Tài liệu phục vụ Hội nghị giao ban cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí ngày 04/8/2022)

Ngày 25 tháng 9 năm 2012, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 60/NQ-CP về việc thành lập thành phố Cao Bằng thuộc tỉnh Cao Bằng. Qua 10 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy – UBND tỉnh, sự đồng hành của các sở ban, ngành của tỉnh, sự chỉ đạo toàn diện, mọi mặt của Thành ủy, Thành phố Cao Bằng đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các mặt chính trị - kinh tế - văn hóa – xã hội, khoa học kỹ thuật, quốc phòng – an ninh. Nay xin được báo cáo cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TỰU 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

1. Truyền thống lịch sử, văn hoá

Cao Bằng, một trong những tám “phên dậu” phía Bắc của Tổ quốc Việt Nam, nơi có vị trí chiến lược quan trọng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của quốc gia dân tộc, kể từ buổi đầu lập quốc Văn Lang - Âu Lạc của Hùng Vương và An Dương Vương (Thục Phán) xa xưa đến thời đại Hồ Chí Minh ngày nay. Có thể nói, bao nhiêu năm của lịch sử dân tộc là bấy nhiêu năm con người và mảnh đất Cao Bằng thăng trầm cùng thế sự, gắn kết và hòa mình, thủy chung son sắt, kiên trung bền chí, cùng cả dân tộc viết nên những trang sử vẻ vang, hào hùng, bi tráng... Theo dòng lịch sử, thành phố Cao Bằng hôm nay (thị xã Cao Bằng xưa) là một vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử - văn hóa; nơi đây đã từng được Nhà Mạc chọn làm kinh đô thời kỳ hậu Thăng Long (1594 - 1677) kéo dài hơn 80 năm.

Thành phố Cao Bằng là địa bàn sinh sống lâu đời của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, H’mông, Dao, Kinh, Hoa, Sán chỉ, Lô lô.. và các dân tộc Thái, Mường, Chăm ... cùng đến hội cư, để rồi xác lập, hòa quyện và lan tỏa một bản sắc văn hóa đậm đà và ấn tượng; trong đó, nổi bật là sự mộc mạc chân thành, thật thà hiếu khách, sẵn lòng “mời rượu cả chum, mời quả cả cây”, “thương nhau không nói nhiều lời”. Có thể nói, sơn thủy hữu tình, lòng người đôn hậu và phóng khoáng là nét đặc trưng của cảnh quan và con người Thành phố, đại diện cho các miền “Non nước Cao Bằng”... Cùng với đó, quá trình sinh sống, giao thoa văn hóa của nhân dân các dân tộc nơi đây đã bồi tụ nên một nền văn hóa truyền thống với các nghi lễ, phong tục tập quán, lễ hội đặc sắc, văn hóa dân

gian phong phú đa dạng với các làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc phổ biến là các điệu hát Sli, Lượn, Phong sự, Pọt lắn, Giá hai, Nàng ói, Hà lều... nhất là hát Then với nhạc cụ dân tộc nổi tiếng đi vào thơ ca là cây Đàn Tính đã được Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (gọi tắt là UNESCO) ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; bên cạnh đó là các điệu múa sluông, múa đàn, múa xoay tròn ông hút nhụy, múa rồng, múa sư tử trong các dịp lễ, hội dân gian truyền thống...

Trên địa bàn Thành phố có 04 di tích cấp quốc gia và 08 di tích xếp hạng cấp tỉnh, gồm 02 loại hình cơ bản (di tích lịch sử - văn hóa và di tích lịch sử - cách mạng). Các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu gắn với lễ hội Xuân truyền thống như: Quần thể di tích Đà Quận (Chùa Viên Minh và Đền Quan triều) - Nơi lưu giữ đôi chuông cổ được công nhận là Bảo vật quốc gia; Di tích quốc gia Đền Kỳ Sầm - Nơi thờ danh nhân Nùng Trí Cao; Chùa Phố Cũ - Di tích tiêu biểu cho nền kiến trúc thời Nguyễn - là nơi thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời Thị xã Cao Bằng ngày 22 tháng 8 năm 1945; Đền Bà Hoàng - Nơi thờ thân mẫu của danh nhân Nùng Trí Cao... Đặc biệt, Thành phố có các di tích lịch sử - cách mạng gắn với cuộc đời và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là: Pháo đài quân sự tỉnh - Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và quan sát Thị xã Cao Bằng sau ngày giải phóng Cao Bằng, tháng 10 năm 1950; Cơ quan Tỉnh ủy (cũ) - Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc từ ngày 19-2 đến ngày 21-2-1961; Sân vận động tỉnh - Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng ngày 21 tháng 02 năm 1961); khu lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giông - Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam...

2. Sự hình thành và phát triển của thị xã Cao Bằng (xưa) và nay là thành phố Cao Bằng

Thời Pháp thuộc (1889 - 1945) thị xã Cao Bằng là tỉnh lỵ. Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) là vùng tạm chiếm, được giải phóng hoàn toàn vào ngày 03 tháng 10 năm 1950 (với thắng lợi của Chiến dịch Biên giới - chiến dịch duy nhất Hồ Chủ Tịch đích thân ra trận).

Sau năm 1954, thời kỳ hòa bình lập lại, thị xã có thay đổi về quy mô, mở rộng và phát triển địa giới hành chính: Từ năm 1954 đến năm 1971, thị xã Cao Bằng bao gồm toàn bộ phường Hợp Giang (ngày nay) và có các phố ngoại thị: Phố Tam Trung, Phố Thanh Sơn, khu Nà phía và khu Tân An. Ngày 21 tháng 8 năm 1971, theo Quyết định số 225-QĐ/TTg của Bộ trưởng Phủ Thủ tướng, Thị xã được sáp nhập thêm các xóm của một số xã thuộc Hòa An là xóm Nà Lắc, xóm Nà Chường, xóm Nà Hoàng, xóm Nà Gà, xóm Nà Rựa, Nà Đoòng và Khuổi Tít thuộc xã Lê Chung, các xóm Hoàng Ngà, Nà Cạn thuộc xã Quang Trung, xóm Nà Kéo thuộc xã Ngũ Lão, các xóm Gia Cung, Nà Pế, Nà Lum, Thắc Thúm, Giả Ngảm thuộc xã Vĩnh Quang. Theo Nghị định số 77/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ, thị xã Cao Bằng được mở rộng địa giới hành chính, từ tháng 01 năm 2003 sáp nhập thêm xã Đề Thám.

Ngày 18 tháng 10 năm 2010, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 926/QĐ-BXD công nhận thị xã Cao Bằng là đô thị loại III, đặt nền móng cho bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội.

Ngày 25 tháng 9 năm 2012, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 60/NQ-CP về việc thành lập thành phố Cao Bằng thuộc tỉnh Cao Bằng. Theo đó, thành phố Cao Bằng có 11 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 08 phường: Hợp Giang, Sông Bằng, Tân Giang, Sông Hiến, Đề Thám, Ngọc Xuân, Duyệt Trung, Hoà Chung và 03 xã: Chu Trinh, Hưng Đạo, Vĩnh Quang. Địa giới hành chính thành phố Cao Bằng: Đông giáp xã Quang Trung, xã Hồng Nam huyện Hoà An; Tây giáp xã Bạch Đằng, xã Hoàng Tung huyện Hoà An; Nam giáp xã Kim Đồng huyện Thạch An, xã Lê Chung huyện Hoà An; Bắc giáp xã Bế Triều, xã Ngũ Lão huyện Hoà An.

3. Vị trí, địa lý; Diện tích tự nhiên

Thành phố Cao Bằng nằm ở $22^{\circ}39' - 22^{\circ}42'$ vĩ độ Bắc, $106^{\circ}11' - 106^{\circ}18'$ kinh độ Đông với diện tích đất tự nhiên là $107,6 \text{ km}^2$; Địa giới hành chính: Phía Đông giáp xã Quang Trung, xã Hồng Nam huyện Hoà An; Tây giáp xã Bạch Đằng, xã Hoàng Tung huyện Hoà An; Nam giáp xã Kim Đồng huyện Thạch An, xã Lê Trung huyện Hoà An; Bắc giáp xã Bế Triều, xã Ngũ Lão huyện Hoà An. Cách Thủ đô Hà Nội 286 km theo quốc lộ 3, cách thành phố Lạng Sơn 120 km theo quốc lộ 4A, cách cửa khẩu Quốc gia Tà Lùng khoảng 70 km theo quốc lộ 3.

Là đô thị miền núi, nằm ở độ cao trung bình khoảng 200m, địa hình Thành phố Cao Bằng dạng lòng máng thuộc hợp lưu của sông Bằng và sông Hiến, địa hình khá phức tạp, chia cắt mạnh, được phân thành hai khu vực khác nhau. Khu vực cũ có độ cao trung bình 180 – 190 m, là một bán đảo hình mũi rùa, dốc về sông với độ dốc khoảng 0,008 – 0,01. Khu vực mở rộng bao gồm các khu xây dựng ven đồi núi và trong các thung lũng hẹp có cao độ trung bình từ 200 – 250 m, độ dốc từ 10 – 30%. Do nằm sát chí tuyến Bắc trong vành đai nhiệt đới Bắc bán cầu, nên khí hậu của thành phố Cao Bằng mang tính chất khí hậu nhiệt đới gió mùa. Tuy nhiên, do sự chi phối của địa hình và do ảnh hưởng độ cao, nên mang tính chất đặc thù của dạng khí hậu lục địa miền núi cao, mùa hè mát mẻ, mùa đông lạnh hơn so với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.

4. Dân số toàn đô thị

Tính đến hết năm 2021, tổng dân số Thành phố là 73.940 người (kể cả dân số quy đổi, trong đó dân số thành thị là 63.598 người. Dân số nông thôn là 10.432 người.

Về thành phần dân tộc ở thành phố có 3 dân tộc chiếm số đông là người Tày chiếm 47,53%, người Kinh chiếm 31,78%, người Nùng chiếm 19,97% dân số chung; ngoài ra còn khoảng 0,72% là dân tộc khác.

5. Các đơn vị hành chính trực thuộc: Thành phố Cao Bằng hiện có 11 đơn vị hành chính, gồm 08 phường (Hợp Giang, Sông Bằng, Tân Giang, Sông Hiến, Đề Thám, Ngọc Xuân, Duyệt Trung, Hoà Chung) và 03 xã: Chu Trinh,

Hung Đạo, Vĩnh Quang, với tổng số 118 tổ dân phố, xóm (gồm 95 tổ dân phố và 23 xóm).

II. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT SAU 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền Thành phố về xây dựng và phát triển Thành phố

Giai đoạn 2012-2022, là giai đoạn tỉnh Cao Bằng đổi mới mạnh mẽ về phong cách lãnh đạo, chỉ đạo, với nhiều đột phá, cách làm và tư duy mới, tạo ra sự chuyển biến tích cực, đồng bộ trong hệ thống chính trị các cấp. Đặc biệt, địa bàn Thành phố được Tỉnh tập trung đầu tư các dự án lớn, công trình trọng điểm đã và đang giải phóng tiềm năng về điều kiện tự nhiên của Thành phố, phát huy lợi thế đô thị trung tâm tỉnh lý thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng và quy mô đô thị. Là thời điểm toàn Đảng, toàn dân tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (khóa XII) của Đảng về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tiếp tục tạo chuyển biến quan trọng về nhận thức và hành động cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Nhiệm kỳ 2012 - 2022 là thời điểm Thành phố vừa thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội để phát triển theo nhịp độ chung của Tỉnh, đồng thời vừa thực hiện các nhiệm vụ có tính kiến tạo, đặt nền móng thúc đẩy phát triển đô thị cho giai đoạn sau, như: Giải phóng mặt bằng quy mô lớn phục vụ đầu tư các công trình trọng điểm về giao thông, khu đô thị, các khu chức năng phục vụ phát triển công nghiệp, nông nghiệp của Tỉnh; dành nguồn lực hạn hẹp ưu tiên cho công tác quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung đô thị phục vụ mục tiêu phát triển dài hạn,...

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Tốc độ tăng trưởng; Thu ngân sách

Trong 10 năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn thành phố Cao Bằng tăng trưởng ổn định; chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng của kinh tế đô thị; ba nhiệm vụ trọng tâm về phát triển thương mại, dịch vụ, phát triển bất động sản đô thị, chỉnh trang đô thị theo hướng nâng tầm cảnh quan, tạo lập chất lượng môi trường sống được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, cụ thể và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 10 năm 2012-2021 thu được: 3.282.288 triệu đồng. Số thu tăng trưởng đều qua từng năm với tốc độ tăng bình quân cả giai đoạn 10 năm là 7,85%.

- Về chi ngân sách: Tổng chi ngân sách Thành phố giai đoạn 2012-2021 là 4.100.147 triệu đồng, Trong đó: Chi đầu tư: 1.203.074 triệu đồng; Chi thường xuyên: 2.897.073 triệu đồng, cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ chính trị của Thành phố.

- Tổng số vốn đầu tư công giai đoạn 2012-2022 thành phố Cao Bằng được giao hơn 2.423 tỷ đồng để đầu tư vào các công trình, dự án trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút đầu tư nguồn vốn khu vực tư nhân, góp phần đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn thành phố.

2.2. Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp; công nghiệp, xây dựng; dịch vụ, du lịch, thu nhập bình quân theo đầu người

2.2.1. Cơ cấu ngành kinh tế

- Trong những năm gần đây cơ cấu ngành kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp, thương mại dịch vụ; tăng dần về công nghiệp, xây dựng và du lịch, cụ thể: năm 2012 cơ cấu ngành thương mại - dịch vụ đạt 85%; công nghiệp xây dựng mới chỉ đạt ở mức 5,3%; nông nghiệp mức 9,7%; đến năm 2016 cơ cấu ngành thương mại - dịch vụ đạt 81,7%; công nghiệp xây dựng tăng lên mức 11,5%; nông nghiệp giảm 6,8%; đến năm 2021 cơ cấu ngành thương mại - dịch vụ giảm xuống còn 68,8%; công nghiệp xây dựng tăng lên 28%; nông nghiệp giảm xuống còn 3,2%.

2.2.2. Hoạt động thương mại - dịch vụ

Thương mại - Dịch vụ phát triển nhanh, đặc biệt là thương mại dịch vụ phục vụ cho du lịch diễn ra sôi động, đáp ứng nhu cầu người dân. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu thương mại dịch vụ tăng trưởng qua các năm; năm 2012 đạt 1.648 tỷ đồng/năm, năm 2016 đạt 2.555 tỷ đồng/năm đến năm 2021 đạt 4.350 tỷ đồng/năm. Sau 10 năm tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu thương mại dịch vụ tăng 2.702 tỷ đồng. Tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn cũng có sự tăng trưởng, năm 2012 có 4.486 hộ kinh doanh, đến năm 2016 có 5.106 cơ sở và đến năm 2021 có 5.114 cơ sở.

2.2.3. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố có tăng trưởng nhưng còn gặp nhiều khó khăn, quy mô sản xuất nhỏ, năng lực sản xuất kinh doanh còn yếu, chất lượng sản phẩm trong những năm gần đây đã được nâng cao song chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường, tốc độ tăng trưởng thấp. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng theo từng năm: năm 2012 đạt 115.688 triệu đồng với 337 cơ sở sản xuất; năm 2016 đạt 145.546 với 357 cơ sở sản xuất; đến năm 2021 đạt 150.222 với 425 cơ sở sản xuất (*sau 10 năm giá trị tăng 34.534 triệu đồng và tăng 88 cơ sở sản xuất công nghiệp*) hiện nay trên địa bàn Thành phố có khoảng gần 1.000 người lao động trong lĩnh vực công nghiệp, tuy nhiên lực lượng lao động chưa qua đào tạo còn lớn, thiếu đội ngũ lao động có tay nghề cao, năng suất lao động thấp.

2.2.4. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

Phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân luôn được cấp ủy, chính quyền Thành phố đến các xã, phường xác định là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng và phát triển Thành phố. Sản xuất nông nghiệp

Thành phố (2012 - 2021) đã có nhiều chuyển biến tích cực; tốc độ tăng trưởng sản xuất nông nghiệp bình quân đạt 4,5%/năm. Tỷ trọng ngành nông lâm - thủy sản trong cơ cấu kinh tế năm 2020 đạt 4,0%; năm 2021 đạt 3,2%. giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2012 đạt 190,07 tỷ đồng, đến năm 2016 đạt 191,52 tỷ đồng, năm 2020 đạt 236,915 tỷ đồng, năm 2021 đạt 249,14 tỷ đồng. Sau 10 năm tăng trưởng 59,07 tỷ đồng.

Về trồng trọt: Giá trị sản phẩm thu được trên 01 ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản tăng qua các năm, cụ thể: năm 2012 mới chỉ đạt 61,62 triệu đồng/ha/năm; đến năm 2020 đạt 86,8 triệu đồng/ha/năm và năm 2021 đạt 87,15 triệu đồng/ha/năm) sau 10 năm tăng 25,53 triệu đồng/ha. Nhiều mô hình nông nghiệp mới, hiệu quả được hình thành: Mô hình trồng nho, dâu tây, đào cảnh, quýt cảnh, dưa lưới, rau an toàn tại xã Hưng Đạo; Mô hình phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm lúa nếp Pỳ Pát giữa người dân tại xã Hưng Đạo, Vĩnh Quang với Hợp tác xã Nông nghiệp 3 sạch Hưng Đạo, với tổng diện tích khoảng trên 60 ha.... An ninh lương thực được đảm bảo, đến năm 2021, tổng sản lượng thực đạt 11.189,1 tấn, tăng 102% so với năm 2012. Công tác bảo vệ, phát triển rừng được giữ vững, tỷ lệ che phủ đạt 47%.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt. Thành phố Cao Bằng thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2011 với xuất phát điểm thấp (bình quân toàn Thành phố mới chỉ đạt 3,67 tiêu chí/xã, trong đó xã Hưng Đạo đạt 6/19 tiêu chí; xã Vĩnh Quang đạt 3/19 tiêu chí; xã Chu Trinh đạt 2/19 tiêu chí). Sau 10 năm quyết liệt, tích cực triển khai đến nay Thành phố đã hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới. Cơ sở hạ tầng nông thôn từng bước được hoàn thiện, 160 đường giao thông nông thôn các loại (đường trục xã, trục thôn, ngõ xóm, nội đồng...) với tổng chiều dài trên 110 km; kiên cố hóa với gần 100 km kênh mương thủy lợi; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt trên 85%. Hệ thống điện được quan tâm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt 100%. Đã huy động được trên 341 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các nội dung hạng mục công trình trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đến hết năm 2020 cả 03/03 xã đã về đích đạt chuẩn nông thôn mới - thành phố Cao Bằng hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Cùng với sự phát triển chung của tỉnh, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn thành phố tăng qua các năm theo sự phát triển của Thành phố. Năm 2012 thu nhập bình quân đầu người đạt 14.304.000 đồng/người/năm, đến năm 2021 đạt 41.880.000 đồng/người/năm, sau 10 năm bình quân thu nhập đầu người tăng trên 27 triệu đồng/người/năm.

4. Phát triển đô thị: Từ khi được công nhận là Thành phố đến nay, hạ tầng đô thị luôn được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại:

- Về không gian đô thị hóa: Tính đến thời điểm trước năm 2010, thị xã Cao Bằng có 4 phường: Hợp Giang, Sông Bằng, Sông Hiến, Tân Giang và 4 xã: Duyệt Trung, Đề Thám, Hòa Chung, Ngọc Xuân với 55,2 km² diện tích tự nhiên. Từ ngày 01 tháng 11 năm 2010 đến năm 2020, Thành phố Cao Bằng có 11 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm 8 phường và 3 xã với diện tích 107,6 km².

- Về Quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị: Từ năm 2011 đến năm 2018 đa số các phường đã có Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu vực xã, phường tỷ lệ 1/2.000; Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cao Bằng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000.

- Về đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng: Trong giai đoạn 2011 -2019, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn Thành phố đạt gần 10.000 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước do Thành phố làm chủ đầu tư đạt trên 2.400 tỷ đồng, đã thực hiện hoàn thành trên 100 công trình góp phần hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị. Thành phố đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình trọng điểm như: Dự án đường phía Nam (đường Võ Nguyên Giáp - 58 mét); các khu trung tâm hành chính của tỉnh đang được hình thành (Tỉnh ủy và Khối đoàn thể,... các công trình giao thông được quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp và mở mới; hệ thống kè Sông Bằng và Sông Hiến đang được triển khai thi công; tuyến phố đi bộ Kim Đồng, chợ đêm ẩm thực, Phố đi bộ ven sông Bằng Giang và một số công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp đã hoàn thành tạo điểm nhấn cho Thành phố Cao Bằng. Bên cạnh đó, đã triển khai có hiệu quả Đề án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo hình thức “Nhân dân làm - Nhà nước hỗ trợ”, từ năm 2016 đến nay đã huy động xã hội hóa trên 15 tỷ đồng và hơn 2 vạn công lao động của Nhân dân để xây dựng trên 350 công trình, hạng mục quy mô nhỏ về giao thông, thủy lợi, cấp nước sạch, lắp đặt điện sinh hoạt, điện chiếu sáng ngõ xóm... Thành phố đã tập trung triển khai hoàn thành và công bố công khai điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cao Bằng đến năm 2030, tầm nhìn 2050; hoàn thành các quy hoạch phân khu với tổng vốn thực hiện trên 40 tỷ đồng cho các quy hoạch được phê duyệt. Ngoài ra, trên địa bàn Thành phố, các nhà đầu tư xây dựng các tòa nhà cao ốc, khu dân cư cao cấp (tòa nhà Pác Bó phố Kim Đồng, Nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ - HaNoi Phoenix Tower, Shophouse Lô 15, 16 phường Đề Thám) với tổng mức đầu tư hàng nghìn tỷ đồng; các khu đô thị đã và đang được các doanh nghiệp, tập đoàn quan tâm lập dự án để đầu tư; về phát triển kinh tế - xã hội địa phương đã được phát triển, nhiều nhà hàng, khách sạn đã được các doanh nghiệp, tư nhân đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cao Bằng khóa XVII đã đề ra, năm 2020 thành phố Cao Bằng đã hoàn thành các tiêu chí đô thị loại III và đạt được một số tiêu chí đô thị loại II. Theo Bộ tiêu chí phân loại đô thị nghèo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH 13. Hiện Thành phố cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại III; Theo nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 03/11/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng về xây dựng Thành phố Cao Bằng trở thành đô thị loại II, giai

đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 thì Thành phố hiện đạt 40/57 tiêu chí thành phần thuộc 03 nhóm tiêu chí phân loại đô thị. Hiện còn 17 tiêu chí thành phần chưa đạt. Thành phố hiện đang xây dựng Kế hoạch của BCĐ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU để phân đầu đảm bảo tiến độ xây dựng đô thị loại II vào năm 2027.

5. Văn hóa - xã hội

5.1. Văn hóa - thông tin – Du lịch

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa được quan tâm. Trong 10 năm qua đã hoàn thành các dự án bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Đền Kỳ Sầm, Chùa Phó Cũ, Đền Bà Hoàng, Quần thể di tích lịch sử văn hóa Đà Quận. Chuông Chùa Viên Minh và Đền Quan Triều được công nhận là Bảo vật quốc gia. Các Lễ hội truyền thống diễn ra ngày càng văn minh, độc đáo, được phục dựng và bổ sung nhiều loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian trước đó có nguy cơ thất truyền. Nhiều di tích đã trở thành điểm du lịch tâm linh, thực hành tín ngưỡng nổi tiếng thu hút nhân dân, du khách thăm quan.

Trong 10 năm qua Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì và phát triển trên một tầm cao mới, gắn kết hài hòa với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tạo dựng nguồn động lực mới thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp Nhân dân. Các phong trào Thể dục thể thao ngày càng phát triển sâu rộng luôn dẫn đầu phong trào quần chúng toàn tỉnh...

Hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố được xây dựng đảm bảo tính bền vững, an toàn và hiệu quả. Kết quả xây dựng Chính quyền điện tử đem lại những tín hiệu tích cực, Chính quyền cơ sở (xã/phường) và Thành phố đều đạt mức độ 3, đáp ứng nhu cầu khai thác và sử dụng của người dân và doanh nghiệp. Trong 10 năm (từ 2012-2022) thành phố đã sản xuất được trên 2.500 chương trình truyền thanh địa phương, với trên 30 nghìn tin, bài, phóng sự. Trên 99% hộ dân được xem các chương trình truyền hình của địa phương và Trung ương.

Hạ tầng phục vụ phát triển du lịch được quy hoạch, phát triển hơn trước với điểm nhấn quan trọng là sự ra đời của Phố đi bộ Kim Đồng, Phố đi bộ ven sông Bằng, mở ra không gian mới cho các hoạt động văn hóa - thể thao - du lịch.

5.2. Giáo dục và đào tạo đã có những chuyển biến vượt bậc, toàn diện trong 10 năm

Tính đến năm 2021, Thành phố có 33 trường trực thuộc gồm 12 trường Mầm non, 12 trường tiểu học, 8 trường trung học cơ sở và 01 trường tiểu học và trung học cơ sở Chu Trinh (giảm 02 trường so với thời điểm 2012 do sáp nhập trường). Đến năm 2022, Giáo dục và Đào tạo thành phố được công nhận mới thêm 14 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn quốc gia lên là 27/33 chiếm tỷ lệ 81,8%. Chất lượng giáo dục được quan tâm, đầu tư, cải tiến hàng năm, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được thực hiện tốt.

- Đối với cấp non: Năm 2012 số xã, phường đủ điều kiện đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi là 8/11, bằng 72,7% tổng số xã, phường trên địa bàn Thị xã. Đến năm 2022 có 100% số xã phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi - đạt mức độ cao nhất

- Đối với cấp Tiểu học: Số xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi là 11/11, chiếm tỷ lệ 100%. Trong đó, có 02 phường được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 (phường Hợp Giang và phường Ngọc Xuân). Đến năm 2022 có 100% số xã phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 – đạt mức độ cao nhất.

- Đối với cấp THCS: Số xã, phường duy trì chuẩn PCGD THCS: 11/11 = 100% tổng số xã, phường trên địa bàn. Đến năm 2022 có 100% số xã phường đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3 - đạt mức độ cao nhất.

- Công tác xóa mù chữ năm 2022 có 100% số xã phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 - mức độ cao nhất.

5.3. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh Covid-19

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn thành phố được quan tâm xây dựng và phát triển cả về số lượng và chất lượng phục vụ, hình thức đa dạng. Thành phố có Trung tâm Y tế Thành phố với quy mô giường bệnh 65/50 giường; có 86 cơ sở hành nghề y, dược tư nhân có y tế tư nhân nhân (trong đó có 01 Bệnh viện tư nhân, 03 phòng khám đa khoa, 72 phòng khám chuyên khoa, 09 phòng chẩn trị y học cổ truyền, 01 dịch vụ y tế), có 80 cơ sở hành nghề dược (trong đó có 6 công ty dược, 74 nhà thuốc) cung ứng đủ cơ sở thuốc thiết yếu đáp ứng nhu cầu người bệnh, góp phần giảm tải cho các cơ sở y tế công lập tuyến trên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Thành phố luôn thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19.

- Năm 2012 chỉ có 02 xã, phường đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã (xã Hưng Đạo và phường Sông Bằng), đến năm 2021 có 07 xã, phường đã đạt tiêu chí Quốc gia (xã Hưng Đạo, Chu Trinh, Vĩnh Quang và phường Sông Bằng, Ngọc Xuân, Sông Hiến, Đề Thám) (tăng 05 xã, phường so với năm 2012). Công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm chú trọng, 10 năm qua không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm lớn trên địa bàn.

5.4. Tập trung huy động mọi nguồn lực thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm, xóa nhà dột nát, chăm lo đối tượng chính sách, người có công...

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được lan tỏa trở thành nghĩa cử cao đẹp, nề nếp và thường xuyên, Chính sách người có công luôn được đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ. Công trình ghi công liệt sĩ được quan tâm chăm sóc, tu sửa, nâng cấp xây dựng mới nhằm tri ân những đóng góp to lớn của các thế hệ đã hy sinh anh dũng vì độc lập, tự do của Tổ quốc. (Từ năm 2012 đến

năm 2022, Thành phố đã xây mới 04 Nhà bia ghi tên liệt sĩ (Vĩnh Quang, Đề Thám, Sông Bằng, Chu Trinh), 11/11 phường xã đều có công trình Nhà bia ghi danh liệt sĩ; Đã có 53 gia đình người có công được hỗ trợ làm nhà ở với kinh phí trên 911.000.000đ trong giai đoạn này.

- *Công tác giảm nghèo Giai đoạn 2016 –2020*: Tổng số hộ nghèo năm 2016 trên địa bàn là 797 hộ, chiếm tỷ lệ 3,97% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Năm 2019, tổng số hộ nghèo Thành phố còn 315 hộ, tỷ lệ 1,44%; Số hộ cận nghèo 240 hộ, tỷ lệ 1,1%; Năm 2020, tổng số hộ nghèo toàn Thành phố còn 239 hộ, tỷ lệ 1,09%; số hộ cận nghèo 194 hộ, tỷ lệ còn 0,89%; Tính đến ngày 30/12/2021 tổng số hộ nghèo toàn Thành phố còn 194 hộ bằng 0,89 % giảm 45 hộ nghèo so với năm 2020. Số hộ cận nghèo còn 172 hộ bằng 0,79 % giảm 22 hộ cận nghèo so với năm 2020. Riêng Phường Hợp Giang không còn hộ nghèo.

Công tác xóa nhà dột nát được quan tâm, cả giai đoạn từ năm 2012 đến 2022, đã có 191 hộ nghèo và hộ người có công được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát từ các nguồn huy động xã hội hóa, đóng góp của CBCCVC NLĐ Thành phố và hỗ trợ của UB MTTQ Thành phố. Tổng số kinh phí thực hiện: 7.796.747.000 đồng Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021-2025, Thành phố đã huy động xã hội hóa, tiếp nhận trên 1,39 tỷ đồng; Chương trình xóa nhà tạm nhà dột nát giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn cơ bản hoàn thành (đã có 20 nhà hoàn thành xây mới, 27 nhà hoàn thành sửa chữa); tổng kinh phí hỗ trợ từ các nguồn lên đến 2,05 tỷ đồng.

6. Công tác cải cách hành chính

Trong 10 năm qua, công tác cải cách hành chính luôn được cấp ủy, chính quyền Thành phố chú trọng. Trọng tâm là cải cách TTHC, chỉ tính riêng từ năm 2015 đến 2021, Thành phố đã tiếp nhận, giải quyết trên 97 nghìn TTHC cho người dân. Đặc biệt đến năm 2022, đã khắc phục triệt để số hồ sơ chậm, trễ hạn. Nền hành chính của Thành phố luôn được quan tâm đầu tư đảm bảo đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cán bộ công chức có môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp. Thành phố luôn đứng thứ 1, 2 trong xếp loại CCHC hàng năm; đứng thứ nhất trong xây dựng chính quyền điện tử. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức luôn được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chính quyền đô thị.

7. Quốc phòng - an ninh

Trong 10 năm qua, công tác quốc phòng quân sự địa phương được quan tâm chú trọng, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân luôn được giữ vững. Thành phố ưu tiên đầu tư các công trình quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đây là nền tảng quan trọng để cho kinh tế - xã hội của Thành phố ngày càng phát triển.

8. Hoạt động đối ngoại

Trong những năm qua, công tác đối ngoại của thành phố Cao Bằng đã được triển khai thực hiện khá đồng bộ, hiệu quả, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh của thành phố Cao Bằng. Phối hợp với các sở, ngành mời gọi và thu hút các nhà đầu tư chiến lược quan tâm, nghiên cứu các dự án về đô thị, văn hóa thể thao như: Sun, Group, Elc, BIC, TNG, APEC, PCCI... đến nay đã có nhiều công trình bất động sản đã và đang được khai thác sử dụng như: Khách sạn Pác Bó, Shophouse TNR Stars Centre (tại khu trung tâm hành chính tỉnh), Shophouse TNR Hợp Giang, tổ hợp thương mại dịch vụ Hà Nội Phoenix tower Cao Bằng... với tổng quy mô đầu tư gần 3.000 tỷ đồng, đã tạo điểm nhấn kiến trúc đô thị thành phố. Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, dịch vụ, du lịch, vận động viện trợ và hợp tác quốc tế, nhằm thu hút nguồn lực bên ngoài, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố như: Chương trình đô thị miền núi phía bắc thành phố Cao Bằng với 02 giai đoạn, 05 hạng mục: LIA 4, đường Phai Khắt - Nà Ngần và đường 203, LIA 1,2,3,4 và đường Lê Lợi. Tổ chức ChildFund Australia tại Việt Nam tài trợ từ năm 2017-2020 với tổng số tiền đầu tư hơn 02 tỷ đồng, thực hiện các hoạt động về tập huấn cho học sinh, giáo viên. Các hoạt động ngoại giao văn hóa, thông tin được triển khai với nhiều hoạt động có ý nghĩa.

9. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị, chính quyền vững mạnh

Trong 10 năm qua, công tác xây dựng Đảng luôn được quan tâm chú trọng. Chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, triển khai thường xuyên và toàn diện, đặc biệt tăng cường sự thống nhất về tư tưởng chính trị trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ tiếp tục được nâng cao. Đảng bộ đã đẩy mạnh thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển đô thị. Chủ động thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức; trong nhiệm kỳ đã cử trên 1.700 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quốc phòng, tổ chức 19 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt Thành phố và cơ sở. Đến năm 2021 có 82,3% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Số đảng viên được kết nạp mới tăng từ 100 đến 158 đảng viên/năm, hằng năm chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới đều đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra.

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm chỉ đạo đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Từ năm 2012 đến nay, cấp ủy, UBKT các cấp đã tiến hành kiểm tra được 1.550 lượt tổ chức đảng. Nội dung kiểm tra: Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận; chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện quy chế làm việc; nguyên tắc tập trung dân chủ... Qua kiểm tra kết luận: Số tổ chức đảng thực hiện tốt nội dung kiểm tra 1.537; số tổ chức đảng thực hiện chưa tốt 13, trong đó có khuyết điểm vi phạm 07; phải thi hành kỷ luật và đã thi hành kỷ luật 04 tổ chức đảng. Kiểm tra được 9.635 lượt đảng viên (*trong đó tiến hành kiểm tra trực tiếp đối với 544 cấp ủy viên các cấp*). Thi hành kỷ luật tổ chức đảng đối với 02 tập thể Ban Thường vụ đảng ủy; Cấp ủy, UBKT các cấp đã thi hành kỷ luật 79 đảng viên, trong đó khiển trách 43 đảng viên; cảnh cáo 20 đảng viên; cách chức 01 đảng viên; khai trừ 15 đảng viên. Công tác Dân vận được đổi mới toàn diện, chú trọng công tác dân vận chính quyền.

- Hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp có nhiều đổi mới, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên. Chất lượng các kỳ họp, các đợt giám sát, khảo sát các hoạt động chất vấn ngày càng hiệu quả, phát huy tối đa vai trò cơ quan dân cử. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thực hiện tốt vai trò đoàn kết, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân; củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố. MTTQ các cấp trên địa bàn Thành phố gửi thư kêu gọi ủng hộ Quỹ “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được 5.464.869.659đ. Quỹ “Vi người nghèo” cấp thành phố và cấp xã phương vận động được trên 4.127.233.859đ. Từ nguồn vận động hỗ trợ xây 334 nhà đại đoàn kết với số tiền trên 10 tỷ đồng.

10. Những hạn chế, yếu kém

Kinh tế Thành phố phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế là vùng động lực phát triển của tỉnh; Hệ thống quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị chưa đầy đủ, công tác quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu, chỉnh trang đô thị còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Cơ bản các quy hoạch đã cũ, bất cập, không còn phù hợp, chậm được điều chỉnh, bổ sung để đáp ứng kịp thời tốc độ đô thị hóa của Thành phố. Kiến trúc công trình, không gian cảnh quan đô thị còn lộn xộn; hình thái đô thị chưa rõ nét. Công tác cải cách hành chính, thu hút đầu tư chưa đạt yêu cầu.

Hạ tầng xã hội, hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu làm đòn bẩy cho phát triển kinh tế - xã hội, dịch vụ, du lịch. Chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, rác thải, nước thải, khí thải chưa được kiểm soát chặt chẽ, việc phân loại, xử lý rác thải còn hạn chế, nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức.

Du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế là trung tâm dịch vụ du lịch. Chưa có các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng đô thị miền núi, đa dạng, độc đáo, hấp dẫn, đủ sức thu hút, níu chân du khách; hoạt động

xúc tiến, quảng bá du lịch chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Công tác quản lý nhà nước về du lịch, chất lượng nguồn nhân lực chưa theo kịp tốc độ phát triển.

11. Nguyên nhân

11.1. Nguyên nhân khách quan:

Xuất phát điểm đô thị của tỉnh còn thấp, tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh, nền kinh tế chưa đủ mạnh dẫn đến đầu tư xây dựng và phát triển đô thị không đầy đủ theo quy hoạch, làm mất cân đối và quá tải đối với hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị.

11.2. Nguyên nhân chủ quan:

Nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền và Nhân dân đối với công tác xây dựng, phát triển và quản lý đô thị chưa đầy đủ. Cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, xây dựng và phát triển đô thị còn thiếu, chưa đồng bộ, nhiều mặt chưa phù hợp với yêu cầu, đặc điểm và nhiệm vụ phát triển Thành phố; công tác quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng theo quy hoạch còn yếu. Năng lực quản lý đô thị chưa theo kịp nhu cầu thực tiễn đặt ra.

Chưa có cơ chế chính sách đặc thù cho thành phố để tạo động lực phát triển đô thị theo đồ án quy hoạch. Các sở, ban, ngành của tỉnh chưa xác định xây dựng và phát triển Thành phố là nhiệm vụ của mình, coi đó là nhiệm vụ của riêng Thành phố. Trong một số trường hợp, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành với thành phố Cao Bằng chưa chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, thiếu linh hoạt, hiệu quả.

Một số đơn vị, tổ chức, người dân chưa xác định du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, mũi nhọn, giữ vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và Thành phố Cao Bằng. Nguồn lực giành cho phát triển du lịch chưa đáp ứng yêu cầu; Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về hoạt động du lịch, nguồn nhân lực du lịch vừa thiếu, vừa yếu.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

1. Quan điểm

Xây dựng và phát triển Thành phố Cao Bằng trở thành đô thị loại II, trở thành Thành phố du lịch, văn minh là sự nghiệp của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng. Cần tạo lập cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội đủ mạnh tạo sự chủ động, thúc đẩy Thành phố phát triển nhanh, bền vững. Trên cơ sở phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, tập trung ưu tiên mọi nguồn lực xây dựng Thành phố Cao Bằng phát triển bảo đảm chuẩn tiêu chí đô thị loại II theo hướng đồng bộ, hài hoà với thiên nhiên và có đặc trưng của đô thị miền núi, là trung tâm gắn kết với các đô thị trong tỉnh và đô thị khu vực đông Bắc. Tạo lập hình ảnh đô thị, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân, đáp ứng nhu cầu phát triển, hội nhập với sự phát triển của vùng và khu vực, tạo đà thúc đẩy quá trình đô thị hoá và tăng trưởng toàn diện. Kinh tế Thành phố chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng thương mại, dịch vụ,

phù hợp với tính chất đô thị. Làm nền tảng vững chắc để phát triển du lịch, dịch vụ du lịch, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đồng thời đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần ngày càng cao của Nhân dân; đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ môi trường, giữ vững quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng Thành phố Cao Bằng đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2027, trở thành Thành phố du lịch, văn minh - hiện đại, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh, là hạt nhân của các đô thị trong tỉnh, có mối quan hệ phát triển với các đô thị trong khu vực. Xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống đô thị Thành phố Cao Bằng đảm bảo đồng bộ, có cơ cấu tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan đặc trưng, hài hòa giữa đô thị (08 phường) và nông thôn (03 xã). Xây dựng hệ thống chính trị Thành phố vững mạnh toàn diện, đáp ứng tiêu chuẩn bộ máy chính quyền đô thị. Là tiền đề quan trọng để thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch, trung tâm liên kết du lịch của tỉnh và khu vực Đông Bắc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025 phấn đấu 11 xã phường được phủ kín quy hoạch phân khu, 6/8 phường có quy hoạch chi tiết phù hợp với định hướng phát triển đô thị của tỉnh; hoàn thiện 90% các tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan, vệ sinh môi trường. Đến năm 2027, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

- Đến năm 2025, cơ cấu kinh tế Thành phố chuyển dịch tăng nhanh tỷ trọng thương mại, dịch vụ, du lịch phù hợp với tính chất đô thị, đảm bảo tỷ trọng; Thương mại dịch vụ 70%; Công nghiệp xây dựng 27%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 3%. Đến năm 2027 Thành phố cơ bản đảm bảo tự cân đối thu chi ngân sách. Thu nhập bình quân đầu người tối thiểu đạt tối thiểu 1,75 lần so với cả nước.

- Tỷ lệ tăng dân số hàng năm (bao gồm tăng dân số tự nhiên và dân số cơ học) đạt trên 1,4%, trong đó tăng dân số tự nhiên đạt 0,8 - 0,9%. Đến năm 2025, quy mô dân số toàn thành phố là 170 nghìn người, đến năm 2027 đạt 200 nghìn người theo quy đổi.

- Mật độ dân số khu vực nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị đạt từ 8.000 người/km² trở lên;

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt từ trên 65% trở lên, riêng khu 8 phường đạt từ 85% trở lên.

- Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, khẳng định vai trò trụ cột trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và Thành phố. Đến năm 2025 đón 2,5 triệu khách du lịch đến thành phố Cao Bằng. Tổng doanh thu đạt 200 tỷ đồng/năm; đến năm 2030, trở Thành thành phố du lịch, văn minh, hiện đại.

+ Về lao động du lịch: Đến năm 2025 thu hút khoảng 5.000 lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch dịch vụ; trong đó 60% lao động trực tiếp qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ. Đến năm 2030, thu hút 10.000 lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch - dịch vụ, trong đó tỷ lệ lao động được đào tạo, bồi dưỡng đạt trên 85%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lãnh đạo xây dựng và phát triển Thành phố Cao Bằng tương xứng với vai trò trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh, là hạt nhân, vùng động lực phát triển của tỉnh

Tập trung hoàn thiện hạ tầng thúc đẩy Thương mại - Dịch vụ phát triển; hỗ trợ các ngành dịch vụ có lợi thế, các sản phẩm đặc trưng phục vụ du lịch. Ưu tiên bố trí nguồn lực đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư theo Chương trình phát triển đô thị Thành phố Cao Bằng đến năm 2030 nhằm phát triển mạng lưới thương mại, dịch vụ tại các khu đô thị mới. Tập trung hoàn thành và sớm đưa vào khai thác các dự án hạ tầng kỹ thuật: Phố đi bộ ven sông Bằng Giang, đập dâng nước, các công trình kè sông Bằng, Sông Hiến, cầu nối phường Hợp Giang - Hòa Chung nhằm khai thác quỹ đất, cảnh quan tập trung phát triển thương mại, dịch vụ. Khẩn trương quy hoạch, chuyển đổi mô hình quản lý, nâng cấp hệ thống chợ hiện có, xây dựng trung tâm thương mại, chợ đầu mối nông sản, hệ thống các điểm dừng, nghỉ, chợ phường, xã. Phấn đấu đến năm 2025 có chợ chuyên doanh vật liệu xây dựng hoàn thiện.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ nông nghiệp, chú trọng tái cơ cấu nông nghiệp - nông thôn theo hướng nông nghiệp đô thị, ứng dụng công nghệ cao, phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh. Tập trung xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại 03 xã đi đôi với nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Cụ thể hóa triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025.

Đổi mới công tác thu ngân sách, chủ động, linh hoạt trong điều hành thu, chi ngân sách. Đến năm 2027, Thành phố cơ bản đảm bảo tự cân đối thu, chi ngân sách. Thu nhập bình quân đầu người đạt tối thiểu 1,75 lần so với cả nước. Chú trọng phát triển đồng bộ giáo dục, y tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm nền tảng căn bản thúc đẩy kinh tế - xã hội Thành phố ngày càng phát triển.

2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch xây dựng đô thị, hoàn thiện các tiêu chuẩn hạ tầng đô thị loại II và phát triển du lịch

2.1. Về hệ thống công trình hạ tầng xã hội

Tập trung đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội trọng điểm đáp ứng yêu cầu đô thị loại II. Hoàn thiện hệ thống nhà văn hóa phường, xã, nhà sinh hoạt cộng đồng, điểm tập luyện thể dục thể thao tổ, xóm. Tăng cường xã hội hóa xây dựng hệ thống các trường, lớp học, thành lập mới ít nhất 04 trường học ngoài công lập đáp ứng tốc độ gia tăng dân số của Thành phố; 11 phường,

xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Thu hút đầu tư phát triển các dự án phát triển nhà ở đô thị có hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại để mở rộng không gian đô thị theo quy hoạch. Chú trọng nhà ở xã hội cho người có mức thu nhập trung bình thấp.

Tăng cường xã hội hóa đầu tư xây dựng các dự án du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, trải nghiệm khu vực Hồ Khuổi Khoán, khu lâm viên Kỳ Sầm (Vĩnh Quang - Ngọc Xuân), Khu Hồ Sen (Hưng Đạo)... khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư các dịch vụ phụ trợ thúc đẩy phát triển du lịch. Chú trọng bảo tồn và phát triển hệ thống di tích lịch sử văn hóa, bảo vật quốc gia; phát huy tối đa giá trị văn hóa phi vật thể hát Then, lễ hội, tập tục văn hóa, ẩm thực truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững.

2.2. Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Phối hợp cùng các sở, ngành tăng cường đấu giá các địa chỉ đất, tham mưu cho tỉnh tập trung tối đa nguồn lực xây dựng và hoàn thành tuyến cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) đúng tiến độ nhằm liên kết phát triển kinh tế vùng; hoàn thành các tuyến đường kết nối vào cao tốc, vận hành khai thác dự án đường tránh kết nối, mở rộng không gian đô thị phía Tây Nam Thành phố. Thực hiện các thủ tục liên quan bổ sung Quy hoạch sân bay Cao Bằng; đầu tư mở rộng, nâng cấp, phát triển mới trục giao thông theo quy hoạch nhằm thúc đẩy đô thị hóa. Hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị đảm bảo liên hoàn, khuyến khích phát triển phương tiện giao thông công cộng kết nối các điểm du lịch, trung tâm thương mại, các chợ, địa điểm công cộng phục vụ Nhân dân và du khách, xây dựng các bến, bãi đỗ xe tĩnh. Phấn đấu đảm bảo tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đạt 19%; diện tích đất giao thông trên dân số đô thị đạt 11m²/người.

Hỗ trợ tối đa thủ tục thu hút nhà đầu tư tham gia các dự án phát triển đô thị dọc hai bên đường Võ Nguyên Giáp và các dự án theo quy hoạch được duyệt. Khẩn trương hoàn thành các dự án kè Sông Bằng, Sông Hiến, Phò đi bộ ven sông kết hợp không gian văn hóa Phố đi bộ Kim Đồng, Chợ ẩm thực Thành phố thành sản phẩm du lịch đặc trưng, phát triển các dịch vụ du lịch trên sông, tạo vành đai đô thị sinh thái, phát huy giá trị cảnh quan tự nhiên với các hoạt động văn hóa, giải trí, du lịch.

Quy hoạch, cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện trên địa bàn Thành phố đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân và chiếu sáng đô thị, tỷ lệ các tuyến đường phố chính được chiếu sáng 100%, đường ngõ, xóm đạt 95%. Thực hiện ngầm hóa toàn bộ đường điện, viễn thông các khu đô thị mới xây dựng, đến năm 2030 hoàn thành việc hạ ngầm trong khu vực nội thị. Quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước Thành phố, phát triển các trạm cấp nước sạch sinh hoạt, nâng công suất đáp ứng 100% nhu cầu người dân. Tỷ lệ dân số toàn Thành phố được cấp nước sạch đạt 100%.

Phát triển mạng lưới viễn thông, đến năm 2025, số thuê bao internet đảm bảo 70/100 dân; đến năm 2027 đáp ứng 100%. Từ nay đến năm 2025, tập trung nguồn lực hoàn thành thực hiện Đề án Đô thị thông minh Thành phố Cao Bằng.

Năm 2022, ra mắt, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh Thành phố Cao Bằng. Tập trung xây dựng kho dữ liệu điện tử dùng chung làm nền tảng từng bước tiến tới xây dựng đô thị thông minh.

2.3. Về vệ sinh môi trường

Tiếp tục nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích đô thị. Quy hoạch và đầu tư mạng lưới các điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt khu vực nội thành; Thực hiện triệt để việc thu gom, tiến tới phân loại ngay tại nguồn, xây dựng ít nhất 01 nhà máy xử lý rác thải Thành phố, đảm bảo 100% chất thải y tế, chất thải rắn khu vực nội thị được thu gom xử lý. Quy hoạch xây dựng hệ thống thu, thoát nước thải Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nâng cấp hệ thống thu thoát nước trong khu vực nội thị đảm bảo không bị ngập, úng. Đầu tư hệ thống thu, xử lý nước thải sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, nước thải y tế tại các cơ sở hành nghề y dược tư nhân dọc Sông Bằng, Sông Hiến khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường. Đối với các cơ sở sản xuất, bắt buộc phải có trạm xử lý nước thải;

Ban hành Kế hoạch phát triển cây xanh, hoa, cây cảnh đô thị giai đoạn 2021 - 2025, xã hội hóa phát triển mảng xanh Thành phố. Nâng cấp, cải tạo các vườn hoa, quảng trường, khu vực công cộng, đầu tư phát triển công viên cây xanh tại các tuyến kè sông Bằng, Sông Hiến, Sông Mãng tạo mỹ quan, đặc trưng đô thị miền núi.

Quy hoạch phát triển hệ thống nghĩa trang nhân dân, công viên vĩnh hằng, dần quản lý và dừng các hoạt động an táng, chôn cất tại các nghĩa trang gia đình thuộc địa bàn các phường. Đến năm 2025, có ít nhất 02 nghĩa trang tập trung tại khu vực xã Hưng Đạo, Chu Trinh; có ít nhất 01 đến 02 nhà tang lễ kèm dịch vụ hỏa táng đáp ứng nhu cầu của người dân.

2.4. Về quy hoạch kiến trúc cảnh quan đô thị

Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, thực hiện rà soát điều chỉnh các quy hoạch để phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển đô thị. Hoàn thành Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cao Bằng đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050 để triển khai tổ chức thực hiện đồng bộ. Đến năm 2025, 100% các phường, xã lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu được phê duyệt; phần đầu đến năm 2027, các phường Hợp Giang, Sông Hiến, Đề Thám, Sông Bằng có quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, thực hiện thiết kế đô thị dọc các tuyến đường chính, quan trọng tạo điểm nhấn và đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển đô thị. Nâng cao năng lực năng lực quản lý và triển khai thực hiện các quy hoạch; siết chặt công tác quản lý đô thị. Nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với quy hoạch. Tập trung xây dựng đảm bảo đạt 50% tuyến phố tuyến phố văn minh đô thị vào năm 2027; 06/8 phường đạt chuẩn phường văn minh đô thị. Xây dựng các công trình kiến trúc tiêu biểu, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa tạo nền tảng cho phát triển du lịch Thành phố.

3. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đô thị, phát triển du lịch Thành phố

Lập danh mục các công trình trọng tâm, trọng điểm phát triển hạ tầng đô thị. Xây dựng cơ chế huy động vốn nhằm đáp ứng được tiến độ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; khai thác tối đa các nguồn thu từ đất, đặc biệt là các dự án phát triển khu đô thị; vận dụng các cơ chế xã hội hóa đầu tư, huy động vốn theo hình thức đối tác công – tư (PPP); vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA). Ban hành danh mục kêu gọi thu hút đầu tư phát triển đô thị và phục vụ cho phát triển du lịch, đặc biệt là các dự án có tính chất dịch vụ như: Hệ thống kho bãi trung chuyển hàng hóa, bãi đỗ xe, nghĩa trang nhân dân, hạ tầng trong các khu đô thị thương mại, hệ thống xử lý nước thải... Tăng cường thu hút đầu tư các dự án phát triển đô thị nhằm từng bước hiện thực hóa phát triển không gian đô thị theo định hướng "*Một trục ba trung tâm*". Tổ chức thi tuyển thiết kế các công trình kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật công cộng ngoài trời mang đậm bản sắc đặc trưng "*Non nước Cao Bằng*"...

4. Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, phát triển du lịch - dịch vụ Thành phố Cao Bằng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" gắn với thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn minh đô thị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, các doanh nghiệp tham gia làm du lịch. Phát động phong trào xây dựng văn minh đô thị, phong trào học ngoại ngữ, văn hóa ứng xử, có thái độ cởi mở, thân thiện, hào hiệp đối với du khách, mỗi công dân Thành phố Cao Bằng luôn nói lời hay, cử chỉ đẹp, là một hướng dẫn viên du lịch, xây dựng nét đẹp văn hóa của người dân Thành phố, đảm bảo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi đến với Thành phố, tạo niềm tin về một Thành phố Cao Bằng thân thiện, hấp dẫn, giàu lòng nhân ái. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ - du lịch nhằm khuyến khích doanh nghiệp sáng tạo ra nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng Cao Bằng, tạo sức hấp dẫn, độc đáo thu hút, níu chân du khách. Mở rộng không gian, kết nối các điểm du lịch trong vùng Đông Bắc và Trung du Miền núi phía Bắc; Kết nối du lịch Thành phố Cao Bằng với các địa phương trong và ngoài Tỉnh. Đẩy mạnh hợp tác, quảng bá, xúc tiến và mở rộng thị trường du lịch. Liên kết đưa các sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc trưng để kinh doanh kết hợp trình diễn, chế tác, tạo sản phẩm du lịch, phát triển kinh tế đêm. Hình thành phát triển các mặt hàng, các khu bán hàng lưu niệm của Thành phố.

5. Nâng cao hiệu quả bộ máy nhà nước về quản lý đô thị, hướng tới xây dựng chính quyền đô thị

Ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm các qui định của pháp luật về quản lý đô thị. Thực hiện tốt việc quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị. Thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển Thành phố Cao Bằng trở thành đô thị loại II vào năm 2027. Quyết liệt trong cải cách bộ máy hành chính của Thành phố theo hướng tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính quyền đô thị.

Tăng cường phân cấp, phân quyền đồng thời nâng cao quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền đô thị. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính trong xây dựng, phát triển và quản lý đô thị; Tăng cường đội ngũ cán bộ chất lượng cao làm công tác quản lý đô thị, du lịch. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; giáo dục đạo đức, lối sống, phong cách làm việc đáp ứng yêu cầu của sự phát triển. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về đô thị.

6. Nghiên cứu ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội làm động lực phát triển cho Thành phố

Đề xuất với tỉnh sớm ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để Thành phố phát triển nhanh, mạnh. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, giao quyền chủ động cho Thành phố về thu hút, sử dụng các nguồn tài chính, ngân sách; về đầu tư và xây dựng, phát triển phúc lợi xã hội; công tác tổ chức, cán bộ; thẩm quyền quyết định để tạo sự chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành phù hợp với các quy định của pháp luật. Các cơ quan cấp tỉnh phải chủ động, linh hoạt trong công tác phối hợp với Thành phố, coi nhiệm vụ xây dựng và phát triển Thành phố là nhiệm vụ của đơn vị mình.

7. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Thành phố thực sự trong sạch, vững mạnh, tạo sự chuyên biến mạnh hơn trong công tác xây dựng Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ Thành phố, nhất là tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp; phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết toàn dân và của cả hệ thống chính trị để thực hiện thành công các nhiệm vụ quản lý, xây dựng và phát triển Thành phố Cao Bằng đạt tiêu chí đô thị loại II, trở thành Thành phố du lịch, văn minh - hiện đại vào năm 2030.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp kết quả 10 năm xây dựng và phát triển Thành phố Cao Bằng và định hướng phát triển Thành phố đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành uỷ, HĐND; MTTQ;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc TP;
- UBND 11 xã, phường;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Trung